

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Tiến Thịnh**

Ông **Lê Đình Khôi**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:** Bà **Lại Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đậu Thị T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hào H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

(Chị **T**, anh **H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2024 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị **Đậu Thị T** trình bày:

Về hôn nhân: Chị **T** và anh **H** tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại **UBND xã T** vào năm 2021. Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân của vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh **H** thường hay uống rượu, không chăm lo làm ăn và không, quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi. Chị và anh **H** không còn chung sống với nhau được khoảng 02 năm. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh **H** nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Hào H**.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh ngày 11/4/2021 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh H không nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hòa H trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của chị T về quá trình xác lập hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị T không sống chung với nhau, chị T sinh sống và làm việc ở xã T, anh sinh sống và làm việc tại xã P. Anh thừa nhận không đi làm và có nhậu nhưng không phải thường xuyên. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để về cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trường hợp ly hôn anh đồng ý giao cháu T1 cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T. Cho chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hòa H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh ngày 11/4/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Hòa H cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị T yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Đậu Thị T là nguyên đơn, Nguyễn Hòa H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chị Đậu Thị T và Nguyễn Hòa H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị T, anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân của chị T, anh H không được hạnh phúc được hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm chăm sóc gia đình và có sử dụng rượu bia từ đó dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Anh H và chị T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay, khoảng thời gian này chị T, anh H không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy có căn cứ xác định chị mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh ngày 11/4/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đậu Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đậu Thị T**.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đậu Thị T** được ly hôn với anh **Nguyễn Hào H**.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu **Nguyễn Ngọc Cẩm T1**, sinh ngày 11/4/2021 cho chị **Đậu Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh **Nguyễn Hào H** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Nguyễn Hào H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị **Đậu Thị T** và anh **Nguyễn Hào H** có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị **Đậu Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **T** đã nộp theo biên lai số 0013224 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị **Đậu Thị T** đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thanh Sơn (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 08/6/2021)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuân